

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 26/4/2022

1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan và bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thanh Hoàng là thư ký toà án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H; tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1995; tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu 2, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ Bùi Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 01 tháng 12 năm 2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn B; tên gọi khác: không; sinh ngày 17 tháng 8 năm 1998; tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 01 tháng 12 năm 2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

3. Họ và tên: Chu Đức K; tên gọi khác: không; sinh ngày 30 tháng 6 năm 1995; tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu c, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02 tháng 12 năm 2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Quang N; tên gọi khác: không; sinh ngày 26 tháng 02 năm 2002; tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu c, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang

D và bà Trần Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 01 tháng 12 năm 2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

5. Họ và tên: Mã Thị N; tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1985; tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: khu n, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi sinh sống: khu D, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Huy C và bà Đoàn Thị P; có chồng Mai Anh Đ và có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02 tháng 12 năm 2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Đặng Minh H, sinh năm 2006, nơi ĐKNKTT: thôn R, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: khu S, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

2. Cháu Đoàn Thị K, sinh năm 2006, nơi ĐKNKTT: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: khu S, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

Người đại diện cho cháu Đặng Minh H, cháu Đoàn Thị K: Bà Phạm Thị H - chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

3. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 2004, cư trú tại: thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

4. Bà Lê Thị M, sinh năm 1966, cư trú tại: khu S, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

5. Bà Trần Thị M, sinh năm 1974, cư trú tại: khu C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

6. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2002, cư trú tại: khu B, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 22 giờ 20 ngày 29/11/2021, tại nhà bà Lê Thị M thuộc khu S, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác Công an huyện V kiểm tra phát hiện tại phòng hát Karaoke vip 1 có 06 người có biểu hiện sử dụng ma túy gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Phạm Quang N, Phạm Văn Đ, Đoàn Thị K (sinh ngày 04/02/2006), Đặng Minh H (sinh ngày 27/01/2006). Thu giữ trong phòng hát 01 túi nilon kích thước (2,5x2,8)cm, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành hình ống, hai đầu được cố định bằng hai đầu giấy đầu lọc điếu thuốc lá, bên trong bám dính chất bột màu trắng, 01 đĩa nhựa màu vàng kích thước (20x13)cm, trong lòng đĩa bám dính chất bột màu trắng, mặt đáy đĩa có vết cháy màu đen; 01 bật lửa màu đỏ; 01 túi nilon kích thước (04x04)cm bên trong chứa viên nén màu hồng; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank mang tên NGUYEN MINH H bên trong túi quần bỏ phía trước bên phải của Nguyễn Văn H. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng của Đoàn Thị K; 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng của Phạm Quang N; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng của Phạm Văn Đ; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng của Đặng Minh H; 01 điện thoại Oppo màu đỏ của Nguyễn Văn H.

Tại các bản Kết luận giám định số 2138/KLGD ngày 03/12/2021 và số 2149/KLGD ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất bột màu trắng trên tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, đĩa nhựa màu vàng và 01 túi nilon thu tại phòng Karaoke vip 1 là ma túy Ketamine, không xác định được khối lượng; mảnh vỡ viên nén màu hồng trong túi nilon thu tại phòng Karaoke Vip 1 là ma túy MDMA, khối lượng 0,237gam. Hoàn lại sau giám định 0,12gam; trên thẻ ATM thu của Nguyễn Văn Hiếu có ma túy Ketamine, không xác định được khối lượng.

Tại các Bản kết luận giám định hóa pháp số 227-232 ngày 01/12/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận: trong nước tiểu của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Phạm Quang N, Đoàn Thị K, Đặng Minh H đều dương tính KET (Ketamin); Phạm Văn Đ âm tính với ma túy.

Căn cứ vào vào tài liệu điều tra, ngày 02/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chu Đức K và Mã Thị N, thu giữ của Khánh 01 điện thoại Iphone 11, thu giữ của N số tiền 40.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mã Thị N tại khu B, thị trấn C, huyện V, thu giữ: 12 vỏ túi nilon bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 233 ngày 02/12/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận: trong nước tiểu của Chu Đức K âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 2150/KLGD ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu xanh thu của Mã Thị N là ma túy Ketamine, khối lượng 0,682gam. Hoàn lại sau giám định 0,63gam; trong 10 vỏ túi nilon thu của Mã Thị N có ma túy Ketamine dạng vết, không xác định được khối lượng; trong 02 vỏ túi nilon thu của Mã Thị T có ma túy Methamphetamine dạng vết, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B đều khai: Hai bị cáo là bạn với nhau, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, H rủ B góp mỗi người 1.000.000 đồng để đi hát, H là người cầm tiền. H rủ B đến nhà bạn của Hiền là Chu Đức K chơi. Khi đến gần nhà K, H nảy sinh ý định sử dụng ma túy và rủ B mua ma túy Ketamine để cùng sử dụng, B đồng ý. H vào nhà gặp K và đưa 2.000.000 đồng cho K để nhờ K mua hộ ma túy Ketamine. Khánh cầm tiền đi ra khỏi nhà, một lúc sau có N quay lại đưa túi ma túy cho K, B bảo K đưa cho B xem, sau đó B cất túi ma túy vào túi quần đang mặc. H rủ K đi hát và sử dụng ma túy, K đồng ý. B và K rủ N đi cùng, N bảo có hẹn với bạn sẽ đến sau. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H, B, K đến quán Karaoke của bà Lê Thị M thuê phòng vip 1. Hiếu bảo bà M gọi nhân viên phục vụ. Bà M gọi Đặng Minh H, Đoàn Thị K và một người tên là Thùy L (không rõ lai lịch) đến phục vụ tại phòng vip 1. Trong phòng vip 1, B lấy túi ma túy ra đổ một nửa lên bàn kính và dùng thẻ ATM chế biến, đánh, mài nhỏ ma túy Ketamine, H dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành hình ống rồi dùng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá cố định hai đầu tờ tiền đã cuộn để làm ống hút cho mọi người sử dụng ma túy. Lúc này N cũng đến phòng hát. B chế biến xong ma túy thì mời H, N, K, H sử dụng. B mời K nhưng K từ chối. Sau đó B cũng sử dụng ma túy. Cách thức sử dụng ma túy là dùng mũi hít ma túy Ketamine qua ống hút do H cuộn. Sau đó K lấy chiếc đĩa nhựa màu vàng

trên bàn và hơi nóng đáy đĩa, B thấy vậy thì lấy bật lửa và đĩa từ tay K hơi nóng tiếp, sau đó B đổ nốt số ma túy còn lại ra đĩa và dùng thẻ ATM chế biến, chế biến ma túy xong, B bê đĩa ma túy mời H, N, K, H, K L, T và một nam thanh niên mặc áo đỏ (không rõ lai lịch, đi vào phòng hát để giao lưu) sử dụng, riêng K L từ chối không sử dụng, rồi B sử dụng nốt số ma túy còn lại trên đĩa. Một lúc sau, người áo đỏ, T và K đi về trước. B gọi em họ là Phạm Văn Đ đến đón về. Khi anh Đ đến phòng hát được một lúc thì Công an đến kiểm tra, lập biên bản và thu giữ tại phòng toàn bộ vật chứng dụng cụ sử dụng ma túy và đưa các bị cáo về trụ sở Công an làm việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Đức K: khoảng 17 giờ 30 ngày 29/11/2021, bị cáo H và B đến nhà bị cáo K chơi và đưa cho K 2.000.000 đồng nhờ mua hộ ma túy Ketamine. Khánh cầm tiền và gọi điện cho bị cáo N bảo sang nhà rồi đưa 2.000.000 đồng cho N nhờ mua hộ ma túy Ketamine. N đi được một lúc thì quay lại mượn điện thoại của K do điện thoại của N hết tiền, một lúc N quay về trả điện thoại và đưa cho K 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine. Lúc này B đang đứng gần K, B bảo “đưa em xem”, K đưa túi ma túy cho B. H rủ K đi hát và dùng ma túy, K đồng ý rồi rủ N đi cùng, nhưng N bảo có hẹn với bạn sẽ đến sau. Các bị cáo K, H, B cùng đi đến quán Karaoke của bà Lê Thị M thuê phòng Vip 1, K và H đi vào trước, B vào sau và bảo đã gọi ba nhân viên nữ đến. B bỏ ma túy ra bàn trong phòng hát chế biến và mời mọi người sử dụng, Khánh dùng xong có mời một nhân viên nữ tên T sử dụng. Do K thấy ma túy vừa dùng được chế biến khi chưa hơi nóng mặt bàn kính, nên K lấy bật lửa có sẵn trên bàn kính hơi nóng mặt bàn để chế biến số ma túy còn lại cho mọi người sử dụng, nhưng kính dày không nóng lên được, nên K lấy chiếc đĩa nhựa màu vàng trên bàn và hơi nóng đáy đĩa, đang hơi thì B lấy lại đĩa hơi tiếp và đổ ma túy còn lại trên mặt bàn kính xuống đĩa, dùng thẻ ATM của B để xào, chế biến rồi cầm đĩa ma túy chế biến xong đi mời mọi người sử dụng. Bị cáo K thấy bị cáo N nhắn tin hỏi “ở quán nào”, K nhắn tin trả lời “quán bà Mơ”, một lúc sau N đến. Sau đó các bị cáo K, B, N, H và nhân viên nữ trong phòng hát và sử dụng ma túy. Sau đó có một nữ nhân viên đi về trước, bị cáo K cũng đi về. Ngày 02/12/2021, bị cáo K được cơ quan Công an triệu tập lên làm việc và bị bắt giữ và thu giữ 01 điện thoại Iphone 11.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang N khai: Khoảng 20 giờ ngày 29/11/2021, bị cáo K gọi N sang nhà nhờ chút việc, bị cáo N sang thì được K đưa cho 2.000.000 đồng nhờ mua hộ ma túy Ketamine, N đi được một đoạn thì quay lại hỏi K mượn điện thoại vì điện thoại của N hết tiền. Đi được một đoạn N gọi điện thoại cho bị cáo N để hỏi mua ma túy 1.700.000 đồng, bị cáo N hẹn đến trường tiểu học thị trấn lấy. N đến trường tiểu học thị trấn, N đưa cho N một túi ni lon nhỏ có chứa Ketamine và N đưa cho N 1.700.000 đồng, còn 300.000 đồng N giữ lại để chi tiêu cá nhân vì N coi đó là tiền công khi mua ma túy cho K. N đem ma túy và điện thoại đưa cho K, K đưa ma túy cho B. B và K rủ N đi hát và sử dụng ma túy nhưng N bảo sẽ đến sau. Sau khi uống bia với bạn xong, N nhắn tin cho K hỏi địa điểm quán Karaoke và đến phòng hát gặp các bị cáo K, H, B và ba nhân viên nữ, bị cáo N thấy có ma túy Ketamine trên mặt bàn kính và B kê một đường ma túy trên mặt bàn kính bảo N dùng, N cầm ống hút đã được cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng hít ma túy. Một lúc sau N thấy K dùng bật lửa hơi mặt đáy của chiếc đĩa nhựa màu vàng. N ra ngoài đi vệ sinh thì gặp một thanh niên áo đỏ, N tưởng là bạn của H nên mời vào phòng để hát và uống bia.

Lúc sau B bê đĩa ma túy Ketamine đến mời N và nam thanh niên áo đỏ sử dụng mỗi người một đường. Sau đó người áo đỏ rời đi. Một lúc sau có một nữ nhân viên đi về trước, rồi Đ là em họ của B đến. Sau đó Công an đến kiểm tra, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mã Thị N khai: Khoảng 20 giờ ngày 29/11/2021, bị cáo N đang ở nhà thì bị cáo N gọi vào điện thoại cho N hỏi còn ke để lại cho N, N bảo N đến gần trường cấp 1 lấy, N đến và đưa cho N 1.700.000 đồng, N đưa cho N một túi nilon màu trắng trong có ma túy Ketamine, sau đó N rời đi. Nguồn gốc ma túy mà N bán cho N và ma túy Công an thu được ở nhà N là do N mua của một người xe ôm không quen biết ở khu vực ngã ba chợ Cửa Ông vào sáng ngày 29/11/2021 để sử dụng và bán, số tiền bán ma túy cho N, N chi tiêu cá nhân còn lại 40.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Đặng Minh H và cháu Đoàn Thị K có lời khai tại hồ sơ: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, cháu H và hai cháu tên L được gọi qua quán hát nhà cô M, cả ba vào phòng thì thấy ba người nam giới đã ngồi trong phòng, các cháu vào rót bia, bấm bài hát, sau khi hát được vài bài thì mới biết tên các thanh niên trong phòng hát, thấy người tên B dùng thẻ ATM kẻ ma túy trên bàn, còn người tên H dùng tờ tiền 20.000 đồng cuộn thành ống hút, người tên B cầm ống hút hít trước một đường Ke rồi mời H hít, sau đó mời cháu H hít, mời cháu K L sử dụng nhưng K L từ chối. Bị cáo B cầm chiếc đĩa nhựa màu vàng, trong lòng đĩa chứa ma túy, trên bàn kính lúc đầu không còn ma túy nữa, rồi bị cáo B cầm đĩa đi mời tiếp bị cáo H, K, N (là người đến sau), một người đàn ông mặc áo đỏ không phải người hát trong phòng, đi cùng N từ ngoài vào, mỗi người sử dụng một đường ke, B mời cháu K L sử dụng thêm một đường Ke, thấy T sử dụng một đường ke trên đĩa nhưng không rõ ai mời. Một lúc sau T ra khỏi phòng hát về trước và bị cáo K cũng ra về trước, khoảng 10 phút sau thì thấy anh Đ (em của bị cáo B) đến. Khoảng 22 giờ 20 phút, lực lượng Công an vào kiểm tra phòng hát, thu giữ toàn bộ vật chứng sử dụng ma túy trong phòng hát, có thu giữ 01 túi nilon, bên trong có một viên nén màu hồng là ma túy của cháu Đặng Minh H, do trong một lần đi hát khách hát (không rõ lai lịch) cho để sử dụng nhưng cháu H không sử dụng và cất vào túi xách, khi thấy Công an đến cháu H sợ nên ném vào góc tường cạnh loa phòng hát. Công an đã lập biên bản kiểm tra thu giữ vật chứng và đưa tất cả về trụ sở Công an làm việc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Đ có lời khai tại hồ sơ: Khoảng 22 giờ ngày 29/11/2021, anh Đ đang ở nhà nhận được điện thoại của B (là anh họ) gọi bảo đến quán Karaoke khu S thị trấn C đón về, anh Đ đến quán vào phòng Vip 1, thấy 4 nam và 2 nữ (có B, H, N, K và 2 nữ không biết tên, Khi vào phòng hát không thấy ai sử dụng ma túy, khoảng 5 phút sau K ra về trước. Khoảng 22 giờ 20 phút Công an đến kiểm tra, lập biên bản thu giữ một túi nilon, một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành hình ống, một đĩa nhựa màu vàng, một bật lửa màu đỏ, một túi nilon bên trong chứa một viên nén màu hồng, một thẻ ATM, 05 chiếc điện thoại di động trong đó có 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng là của anh Đ và Công an mời tất cả những người trong phòng hát về trụ sở Công an làm việc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M có lời khai tại hồ sơ: Bà là chủ quán Karaoke, khoảng 21 giờ ngày 29/11/2021, có ba thanh niên đến thuê phòng hát Vip 1 và gọi 03 nhân viên nữ đến phục vụ. Bà M không biết các thanh

niên thuê phòng hát nhà bà tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bà không có yêu cầu gì đối với ba thanh niên này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh H có lời khai tại hồ sơ: Thẻ ATM mang tên “Nguyễn Minh H” là của anh H, bị cáo B hỏi mượn để nhờ tài khoản của anh H cho người khác chuyển tiền vào trả tiền Hậu, bị cáo B nói rút tiền xong tiền sẽ trả lại anh H, anh không biết việc B sử dụng ma túy. Nay anh H không có nhu cầu nhận lại thẻ ATM này nữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M có lời khai: Bị cáo K là con trai bà M, có mượn của bà M 01 điện thoại Iphone 11, điện thoại này bà M mua trả góp ở cửa hàng FPT shop huyện V, đến nay chưa thanh toán xong tiền mua điện thoại. Bà M không biết con trai bà tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khi được Công an thông báo thì bà mới biết.

Cáo trạng số 11/CT-VKSVD ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Chu Đức K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo Phạm Quang N, Mã Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, Nguyễn Văn B từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, Chu Đức K từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, đều về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, đối với Mã Thị N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quang N 24 đến 27 tháng tù, Mã Thị N 24 đến 27 tháng tù, đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,63gam Ketamine; 0,12gam MDMA; 01 đĩa nhựa màu vàng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 thẻ ATM mang tên “NGUYEN MINH H”; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam loại 20.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H; 40.000 đồng thu của bị cáo Mã Thị N; Bị cáo Phạm Quang N phải nộp 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, sung vào ngân sách nhà nước; Trả lại: 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng kèm sim cho bị cáo Phạm Quang N; 01 điện thoại Oppo màu đỏ kèm sim cho bị cáo Nguyễn Văn B.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Chu Đức K, Phạm Quang N và Mã Thị N đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Chu Đức K, Phạm Quang N, Mã Thị N đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra, các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Biên bản khám xét hiện trường, Biên bản thu giữ và niêm phong nước tiểu, Biên bản khám xét phù hợp với Bản kết luận giám định hóa pháp số 227-232/21/HP ngày 01/12/2021, số 233/21/HP ngày 02/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, Kết luận giám định số 2138/KLGD ngày 03/12/2021, số 2149/KLGD và số 2150/KLGD ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/11/2021, tại khu a, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Mã Thị N có hành vi bán cho bị cáo Phạm Quang N 01 túi ma túy, loại Ketamine với giá 1.700.000 đồng và cất giấu tại chỗ ở 0,682 gam ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng và bán. Ngay sau đó, bị cáo Phạm Quang N bán túi ma túy trên với giá 2.000.000 đồng cho bị cáo Chu Đức K; Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 20 cùng ngày, tại phòng Karaoke Vip 1 của nhà bà Lê Thị M thuộc khu S, thị trấn C, huyện V, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B và Chu Đức K đã có hành vi tổ chức cho Đoàn Thị K (sinh ngày 04/02/2006), Đặng Minh H (sinh ngày 27/01/2006) và Phạm Quang N sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine bằng túi ma túy Ketamine mà bị cáo H rủ bị cáo B cùng góp tiền nhờ bị cáo K mua từ bị cáo N trước đó.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Chu Đức K đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo Phạm Quang N, Mã Thị N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện các hành vi này các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng vì rất nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện các hành vi phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: đây là nhóm đồng phạm giản đơn, bị cáo thực hiện với vai trò tích cực nhất là Nguyễn Văn H, là người khởi xướng vì muốn sử dụng ma túy nên đã rủ bị cáo B góp mỗi bị cáo 1.000.000 đồng mua ma túy để sử dụng, khi thu được tiền của bị cáo B, bị cáo H cầm tiền đưa cho bị cáo K nhờ bị cáo K mua ma túy và còn rủ bị cáo K cùng đi hút để sử dụng ma túy. Bị cáo H còn là người lấy tiền 20.000 đồng của mình

ra cuốn thành ống hít ma túy làm phương tiện cho mọi người trong phòng hát sử dụng vì vậy những hành vi này bị cáo H giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Sau bị cáo H là bị cáo Nguyễn Văn B, đã cùng tham gia thực hành có vai trò giúp sức tích cực, góp tiền để mua ma túy, đổ ma túy ra bàn kính, hơ nóng đĩa nhựa, lấy thẻ cứng đánh mịn ma túy và chia thành nhiều đường ma túy để cho mọi người dễ sử dụng, bê đĩa ma túy mời những người khác trong phòng sử dụng. Tiếp đến là bị cáo Chu Đức K là người nhờ bị cáo N mua ma túy giúp bị cáo H, lấy bột lửa bột hơ nóng đĩa để bị cáo B chế biến ma túy, bị cáo là đồng phạm có vai trò thứ yếu trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Bị cáo Phạm Quang N và bị cáo Mã Thị N giữ vai trò độc lập, thể hiện qua hành vi gọi điện thoại hỏi mua và hẹn nhau đến điểm hẹn để trả tiền và nhận ma túy, Tuy nhiên bị cáo N ngoài số ma túy Ketamine bán cho bị cáo N thì Công an còn thu giữ tại nhà bị cáo 0,68gam Ketamine và một số mẫu vật dạng vết không xác định được khối lượng, gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo N khai số ma túy thu tại nhà bị cáo để bán và sử dụng, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo N nguy hiểm hơn so với bị cáo N.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Chu Đức K, Phạm Quang N, Mã Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Mã Thị N có bố là Mã Huy C là thương binh loại A nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy nên cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Chu Đức K tại phiên Tòa là cao, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thành khẩn khai báo, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo thấp hơn mức án đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm khắc cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 tờ tiền Việt Nam loại 20.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H dùng vào việc phạm tội; 40.000 đồng thu của bị cáo Mã Thị N là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Số tiền 300.000 đồng mà bị cáo Phạm Quang N do phạm tội mà có đã chi tiêu hết, không thu hồi được, nên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

0,63gam Ketamine của bị cáo Mã Thị N, 0,12gam MDMA (mảnh vỡ viên nén màu hồng) của cháu Đặng Minh H, hoàn lại sau giám định; 01 đĩa nhựa màu vàng hình bầu dục; 01 bột lửa màu đỏ; 01 thẻ cứng ATM mang tên “NGUYEN MINH H” (anh H đề nghị không nhận lại), là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng kèm 01 sim Viettel, ốp sau điện thoại có dòng chữ Iphone Model, điện thoại cũ của bị cáo Phạm Quang N; 01 điện thoại Oppo màu đỏ kèm 01 sim, điện thoại cũ của bị cáo Nguyễn Văn B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng thu của Đoàn Thị K; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng thu của Phạm Văn Đ; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng thu của Đặng Minh H và 01 điện thoại Iphone 11 thu của bị cáo Chu Đức K (qua xác minh là điện thoại của mẹ bị cáo K là chị Trần Thị M), quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Mã Thị N, đối tượng cho Đặng Minh H ma túy, người tên T và người thanh niên áo đỏ sử dụng ma túy trong phòng hát, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, Đối với bà Lê Thị M, chủ quán Karaoke nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bà M không biết các bị cáo sử dụng chất ma túy nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xét;

Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Minh H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, đối với Đoàn Thị K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đối với bà Lê Thị M về hành vi kinh doanh ngành nghề có điều kiện về an ninh, trật tự mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố các bị cáo:** Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Chu Đức K phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Phạm Quang N, Mã Thị N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01/12/2021)

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn B 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01/12/2021)

Xử phạt: bị cáo Chu Đức K 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/12/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Mã Thị N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/12/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Phạm Quang N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01/12/2021).

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,63gam Ketamine; 0,237gam MDMA; 01 đĩa nhựa màu vàng hình bầu dục; 01 bật lửa màu đỏ; 01 thẻ cứng ATM mang tên “NGUYEN MINH H”.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam loại 20.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H; 40.000 đồng thu của bị cáo Mã Thị N.

- Trả lại: 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng kèm 01 sim Viettel, ốp sau điện thoại có dòng chữ Iphone Model cho bị cáo Phạm Quang N; 01 điện thoại Oppo màu đỏ kèm 01 sim cho bị cáo Nguyễn Văn B.

(Các vật chứng nằm trong phong bì niêm phong số 2138/KLGĐ ngày 03/12/2021, số 2149/KLGĐ và số 2150/KLGĐ ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 18/BB-CCTHADS ngày 21/4/2022, giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 27/01/2022, giữa Công an huyện V và Kho bạc nhà nước V).

- Bị cáo Phạm Quang N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có sung vào ngân sách nhà nước.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Chu Đức K, Phạm Quang N, Mã Thị N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2022); những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện V;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Thị Nga

